

MỤC LỤC



CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013.....	2
QUY CHẾ LÀM VIỆC.....	3
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	5
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.....	11
TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2012	23
TỜ TRÌNH CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2013	31
TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ.....	32
TỜ TRÌNH CHI THÙ LAO CỦA HĐQT & BKS 2012	33
TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2013.....	34

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Thời gian tổ chức: 07 giờ 30 phút ngày 24/4/2013 (Thứ Tư)



	❖ Tiếp đón Cổ đông	
I. KHAI MẠC		
1	- Tuyên bố lý do; - Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông; - Thông qua: <ul style="list-style-type: none"> ▪ Chủ tịch đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu biểu quyết; ▪ Chương trình Đại hội; ▪ Quy chế làm việc tại Đại hội. 	
2	Phát biểu khai mạc Đại hội	
II. NỘI DUNG		
1	Các báo cáo - Tờ trình: <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2012 và phương hướng năm 2013; - Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh 2012 và kế hoạch kinh doanh 2013; - Báo cáo tài chính 2012 đã kiểm toán (tóm tắt); - Tờ trình phân phối lợi nhuận 2012; - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; - Tờ trình Chọn đơn vị kiểm toán 2013. - Tờ trình chỉnh sửa, bổ sung điều lệ; - Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS; - Kế hoạch kinh doanh 2013. 	
2	Phát biểu thảo luận.	
3	Biểu quyết thông qua các nội dung	
III. BẾ MẠC		
1	Thông qua biên bản Đại hội.	
2	Thông qua nghị quyết Đại hội.	
3	Phát biểu bế mạc Đại hội.	

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 4 năm 2013

QUY CHẾ LÀM VIỆC TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013



Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành đại hội, đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ và theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật và điều lệ công ty. Ban tổ chức Đại hội xin báo cáo trước Đại hội cổ đông Quy chế làm việc tại Đại hội như sau :

I-/ BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc : Tất cả các vấn đề trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội được cấp một Phiếu biểu quyết có đóng dấu treo của Công ty, trong đó có ghi tên, số CMND của cổ đông hoặc người được ủy quyền, số lượng cổ phiếu sở hữu cộng số lượng cổ phiếu được ủy quyền (nếu có), mã số biểu quyết và 03 phương án lựa chọn là “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không có ý kiến”.

2. Cách biểu quyết: Cổ đông kiểm tra kỹ từng nội dung biểu quyết và đánh dấu **X** vào 01 phương án lựa chọn tương ứng với từng nội dung biểu quyết. Sau khi đã đánh dấu vào tất cả các nội dung biểu quyết, cổ đông tiến hành bỏ phiếu.

II-/ PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2. Cách thức phát biểu: Cổ đông ghi tóm tắt nội dung phát biểu vào “**Phiếu Đăng ký phát biểu**” và chuyển cho Chủ tịch Đoàn. Chủ tịch đoàn xem xét tính phù hợp của nội dung phát biểu và sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự, đồng thời giải đáp thắc mắc của cổ đông.

III-/ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN:

1. Điều khiển đại hội theo chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, biểu quyết các vấn đề trong chương trình Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

IV-/ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ:

1. Tổng hợp kết quả kiểm tra tư cách Cổ đông.

2. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội.

3. Soạn thảo các Nghị quyết được thông qua tại Đại hội.

V-/ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT:

1. Xác định chính xác kết quả biểu quyết của Cổ đông
2. Tổ trưởng Tổ Kiểm phiếu sẽ công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết trước Đại hội, nội dung công bố bao gồm: tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu vào, tổng số phiếu hợp lệ và không hợp lệ, kết quả kiểm phiếu..

Quy chế này được đọc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2013, ngày 24/4/2013 và có hiệu lực nếu được Đại hội thống nhất thông qua.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long báo cáo Đại hội cổ đông kết quả hoạt động năm 2012 và định hướng hoạt động năm 2013 của Hội đồng quản trị như sau:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Về số lượng và cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

1. Ông **Lê Thanh Tuấn** - Chủ tịch HĐQT (ĐHCD bầu ngày 29/6/2012)
2. Ông **Lương Văn Hóa** - Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (ĐHCD bầu ngày 29/6/2012, HĐQT bổ nhiệm TGD ngày 17/7/2012)
3. Bà **Nguyễn Thị Minh Trang** - Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc (ĐHCD bầu ngày 29/6/2012, HĐQT bổ nhiệm Phó TGD kinh doanh ngày 01/11/2012)
4. Ông **Phạm Thiện Long** - Thành viên HĐQT (ĐHCD bầu ngày 11/01/2013)
5. Ông **Lưu Quế Minh** - Thành viên HĐQT, Giám đốc phòng R&D (ĐHCD bầu ngày 11/01/2013).

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Năm 2012, HĐQT Công ty đã triển khai và nghiêm túc thực hiện các nghị quyết của Đại hội cổ đông, đồng thời đưa ra các giải pháp kịp thời và cần thiết nhằm tháo gỡ những khó khăn khi công ty gặp phải, tăng cường công tác quản trị và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty.

- Trong các cuộc họp định kỳ (hàng quý) và các cuộc họp bất thường, HĐQT đều tổ chức họp cùng Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty để thảo luận và phân tích các hoạt động, những bất cập phát sinh trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh...qua đó HĐQT có thể nắm bắt được tổng thể các hoạt động của Công ty. Do giám sát thường xuyên nên HĐQT đã có những chỉ đạo sát sao cùng các giải pháp kịp thời, nhanh chóng, nâng cao hiệu quả hoạt động trong năm 2012.

- Các công việc cụ thể đã triển khai cụ thể liên quan đến công tác xây dựng thể chế, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và quyền lợi của các cổ đông:

+ Ký hợp đồng với Công ty kiểm toán Ernst & Young xây dựng hệ thống kiểm soát chi phí, bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống báo cáo kế toán quản trị cho công ty;

+ Ký hợp đồng với Công ty chứng khoán ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam tư vấn tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp;

+ Ký hợp đồng với Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội (SHS) tư vấn xây dựng hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR).

Tất cả các hoạt động này thực thi nhằm tăng cường tính minh bạch của thông tin công bố, tăng cường hiệu quả hoạt động của công ty; Kịp thời thông tin, thắt chặt bền vững mối quan hệ giữa công ty với các cổ đông hiện hữu, nhà đầu tư, khai thác tiềm năng về thu hút vốn, đồng thời duy trì ổn định giá trị cổ phiếu giao dịch.

2.1. Các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT trong năm:

- Các cuộc họp:

Stt	Phiên họp	Thành viên tham dự	Nội dung
1	10/01/2012	9/9 - BKS: 3, KTT	V/v vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Vĩnh Long. Một số nội dung tăng cường công tác quản lý tại công ty
2	26/02/2012	9/9 - BKS: 3, KTT	Về kết quả kinh doanh 2011, chỉ tiêu kinh doanh 2012
3	07/6/2012	9/9 - BKS: 3, KTT	Về nội dung chuẩn bị đại hội cổ đông (tổ chức ngày 29/6/2012)
4	13/7/2012	9/9 - BKS: 3, KTT	Về việc bầu và bổ nhiệm nhân sự, chọn công ty kiểm toán 2012, một số nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty
5	01/8/2012	9/9 - BKS: 3, KTT	Về việc chọn đơn vị tư vấn xây dựng hệ thống KSNB
6	31/10/2012	10/10 - BKS: 3, Ban TGD, KTT	Về kết quả kinh doanh 9 tháng 2012, bổ nhiệm nhân sự, một số nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty
7	21/12/2012	7/7 - BKS: 2, Ban TGD, KTT	Về nội dung chuẩn bị ĐH cổ đông bất thường, kết quả kinh doanh 2012, dự thảo kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013.

- Các nghị quyết:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ.CTD	10/01/2012	Thông nhất vay vốn tại Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Vĩnh Long với số dư cấp tín dụng tối đa là 70 tỷ đồng.
2	02/NQ.CTD	26/02/2012	Thông qua kết quả kinh doanh 2011, chỉ tiêu kinh doanh 2012
3	03/NQ.CTD	07/6/2012	Thông qua các nội dung chuẩn bị đại hội cổ đông (tổ chức ngày 29/6/2012)
4	04/HĐQT.CTD	13/7/2012	- Thông qua việc bầu Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc. - Chọn công ty TNHH Ernst&Young Việt Nam là

			<p>đơn vị thực hiện báo cáo tài chính bán niên và năm 2012 cho công ty.</p> <p>- Một số công tác tăng cường hoạt động sản xuất kinh doanh tại công ty.</p>
5	06/HĐQT.CTD	01/11/2012	<p>- Thống nhất việc định hướng các chỉ tiêu lớn cho kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013.</p> <p>- Bổ nhiệm Phó TGD kinh doanh.</p> <p>- Một số nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh của công ty.</p>

2.2 Hoạt động giám sát của HĐQT:

- Thường xuyên giám sát đối với Ban Tổng giám đốc việc triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đúng theo nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT, đảm bảo hoạt động của công ty thuận lợi, trôi chảy, tuân thủ đúng pháp luật và điều lệ công ty.
- Thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban Tổng giám đốc thông qua hệ thống báo cáo tổng hợp, chi tiết và chỉ đạo hoạt động thông qua email, điện thoại, các cuộc họp định kỳ và bất thường.
- HĐQT tập trung chú trọng công tác quản trị tài chính, nhất là công tác thu hồi công nợ, giảm dư nợ vay, đàm phán với ngân hàng để hạ lãi suất vay, định mức tồn kho hợp lý và cắt giảm tối đa những chi phí không cần thiết để đạt được lợi nhuận mong muốn.
- Yêu cầu triển khai việc chuẩn hóa các quy trình, quy chế của công ty và giám sát việc thực thi các quy trình, quy chế này trong mọi mặt hoạt động của công ty nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động trong công tác quản lý.
- Chỉ đạo Ban điều hành phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát công ty thực hiện nhiệm vụ kiểm soát của mình, nhất là công tác quản lý tài chính, hoàn thiện hơn nữa bộ máy kế toán, đảm bảo hài hòa lợi ích của công ty với cổ đông, khách hàng và quyền lợi CB.CNV công ty.

2.3. Thù lao của HĐQT:

Thực hiện kế hoạch chi trả thù lao đã được Đại hội cổ đông phê duyệt, công ty thực hiện chi trả từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2012:

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 8.000.000 đồng/tháng, thành viên: 5.000.000 đồng/tháng
- Từ tháng 7 - tháng 10 năm 2012: thực hiện chi trả cho 5 thành viên, tháng 11 - 12 năm 2012 : thực hiện chi trả cho 3 thành viên.
- Tổng chi trả : 148.000.000 đồng.

2.4. Công tác nhân sự:

- Trong năm 2012, HĐQT đã xem xét bổ nhiệm và chỉ đạo tuyển dụng nhân sự chủ chốt:

1. Ông Lương Văn Hóa giữ chức vụ Tổng Giám đốc
2. Ông Nguyễn Hữu Trung giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc sản xuất
3. Bà Nguyễn Thị Minh Trang giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc kinh doanh.
4. Chỉ đạo tuyển dụng vị trí Giám đốc tài chính.

- HĐQT đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường ngày 11/01/2013 để bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên BKS.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của công ty trong năm 2012:

Công ty thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn thách thức. Việc thắt chặt tài khóa và tiền tệ để kiềm chế lạm phát là cần thiết nhưng hệ quả là cầu nội địa giảm mạnh, hàng tồn kho lớn, doanh nghiệp khó tiếp cận và hấp thụ vốn, sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn.

Trong điều kiện như vậy HĐQT đã kịp thời đưa ra những quyết sách hợp lý để khắc phục nhanh tình trạng lỗi của năm 2011. Tuy năm 2012 lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 79,4% so với kế hoạch mà Đại hội cổ đông đã thông qua, chưa đáp ứng được kỳ vọng của cổ đông và người lao động nhưng có thể nói năm 2012 là năm nỗ lực rất cao của HĐQT, Ban điều hành và toàn thể CB.CNV công ty.

Bảng tóm tắt so sánh thực hiện 2012 với kế hoạch 2012

DVT: tỷ đồng

Khoản mục	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	% thực hiện
1. Doanh thu thuần	600	611,82	102%
- Lãi gộp	182,64	170,92	93,6%
- Tỷ lệ lãi gộp	30,44%	27,94%	91,8%
2. Doanh thu tài chính		4,99	
3. Tổng chi phí	152,62	156,03	102,6%
- Chi phí quản lý	15,58	25,87	166%
- Chi phí bán hàng	66,00	66,85	101,2%
- Chi phí tài chính	71,04	63,30	89,1%
4. Lợi nhuận:			
- Lợi nhuận thuần		19,88	
- Lợi nhuận khác		(-0,163)	
- Lợi nhuận trước thuế	30,02	19,72	
- Thuế TNDN	6,00	0,66	
- Lợi nhuận sau thuế	24,02	19,06	79,4%

Với quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông đã đề ra thông qua việc thực hiện các biện pháp nêu trên, kết quả kinh doanh năm 2012 đã có lãi, đạt được mong muốn khắc phục nhanh tình trạng lỗi của năm 2011. Công ty sẽ bù đắp số lỗ lũy kế, phần đầu trả cổ tức từ 8%-10% cho cổ đông trong năm 2013. Đạt được kết quả trên là do từng thành viên HĐQT nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, trong quản lý

điều hành, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, cùng trao đổi bàn bạc để đi đến sự đồng thuận cao trong HĐQT, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, Hội đồng quản trị cũng nhận thấy hoạt động kinh doanh và quản trị của Công ty chưa thực sự bền vững, còn tiềm ẩn nhiều vấn đề như:

- Công nợ phải thu mặc dù đã giảm nhưng còn cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro về tài chính và pháp lý. Công tác quản lý công nợ còn thiếu giám sát, chưa chặt chẽ, nhiều khoản công nợ của tổ chức, cá nhân dây dưa, kéo dài mà chưa có biện pháp xử lý dứt điểm.
- Cơ cấu doanh thu vẫn còn phụ thuộc nhiều vào việc đấu thầu bán vào bệnh viện, các kênh bán hàng khác chưa được chú trọng. Việc này tiềm ẩn nhiều rủi ro về tính bền vững do sự ra đời của Thông tư 01.
- Dư nợ vay còn cao, rủi ro khi lãi suất trên thị trường diễn biến bất lợi.

III. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2013:

1. Phương hướng:

- Nhiệm vụ tiên quyết là tập trung chỉ đạo, giám sát thường xuyên công tác triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 2013 được Đại hội cổ đông thông qua. Song song đó đề ra những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm giải quyết kịp thời các vấn đề, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn nữa.

- Duy trì và đẩy mạnh các mặt hoạt động khác của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình, khắc phục những hạn chế. Tiếp tục triển khai các chương trình đã ký với tư vấn về công tác quản trị doanh nghiệp

- Tăng cường công tác quan hệ nhà đầu tư (IR).

- Về sản xuất:

+ Đối với nhóm hàng dược phẩm:

Nghiên cứu đầu tư một số công nghệ tiên tiến cho sản xuất dược phẩm, tăng cường nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới, sản phẩm có chất lượng cao nhằm đa dạng hóa sản phẩm, phục vụ tốt nhất nhu cầu chăm sóc sức khỏe người dân.

+ Đối với nhóm hàng capsule:

Tiếp tục nghiên cứu điều tra thị trường thực tế, nếu xét thấy cần thiết có thể đầu tư thêm 4 dây chuyền sản xuất Capsule, nâng sản lượng 1,5 lần: 4,8 tỉ sản phẩm/năm.

+ Đối với nhóm hàng dụng cụ y tế:

Nghiên cứu đầu tư mở rộng nhà máy sản xuất dụng cụ y tế nâng sản lượng lên khoảng 250 triệu sản phẩm/năm, trên cơ sở tăng sản lượng sản phẩm hiện có và bổ sung một số sản phẩm mới.

- Về kinh doanh:

Nghiên cứu đầu tư phát triển mở rộng thị trường trong nước và nước ngoài. Đầu tư phát triển Marketing, quảng bá xây dựng thương hiệu rộng rãi để ngày càng nhiều người biết đến sản phẩm của công ty.

- Về công tác quản trị tài chính, chỉ đạo thực hiện:

- ✓ Đầu tư hệ thống phần mềm mới về quản trị doanh nghiệp, trước mắt tập trung cho công tác kế toán, quản lý công nợ và hàng tồn kho
- ✓ Thực hiện hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ, tái cấu trúc tài chính doanh nghiệp.
- ✓ Tăng cường hơn nữa việc thu hồi công nợ, giảm dư nợ ngân hàng, sử dụng chi phí tiết kiệm, hợp lý.
- ✓ Rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung của các quy chế, quy trình thực hiện trong bộ máy kế toán, tăng cường công tác quản trị kế toán.
- ✓ Thực hiện BCTC và BCTC hợp nhất với thông tin minh bạch, đúng thời gian công bố cho cổ đông, nhà đầu tư.

2. **Mục tiêu:** Phân đầu khắc phục hết lỗ lũy kế và thực hiện chi cổ tức cho cổ đông, tăng thu nhập cho người lao động. Tăng trưởng qua hàng năm 20% doanh thu, 15% lợi nhuận sau thuế.

3. **Các chỉ tiêu chính 2013:**

- Doanh thu: 700 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 34 tỷ đồng
- Phân đầu chi cổ tức: 8%-10%

Với quyết tâm và nỗ lực của HĐQT, Ban điều hành cùng những ý kiến đóng góp và xây dựng của quý vị cổ đông, chúng tôi tin tưởng năm 2013 chúng ta sẽ đạt được kết quả kinh doanh cao hơn nữa. Rất mong nhận được sự ủng hộ của quý vị cổ đông, các đối tác và khách hàng gần xa.

Chúc quý vị nhiều sức khỏe và thành công trong năm mới.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THANH TUẤN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013

Phần 1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

I. Khái quát tình hình kinh doanh năm 2012

Kinh tế Việt Nam năm 2012 tiếp tục bị ảnh hưởng bởi sự khó khăn của kinh tế thế giới do khủng hoảng tài chính. Tăng trưởng của các nền kinh tế đầu tàu suy giảm kéo theo sự sụt giảm của các nền kinh tế khác trong đó có Việt Nam. Những bất lợi trên đã tác động đến tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nước nhất là:

- + Giá cả hàng hoá, nguyên liệu không ổn định.
- + Lãi suất cho vay ở các Ngân hàng cao, doanh nghiệp khó tiếp cận nguồn vốn với lãi suất thấp.
- + Sức mua trong dân giảm, hàng tồn kho ở mức cao.

Tình hình kinh doanh dược trong nước cạnh tranh ngày càng gay gắt, sự cạnh tranh giữa thuốc nội và thuốc ngoại, giữa các công ty dược trong nước cạnh tranh với nhau đã tạo ra nhiều cơ hội cũng như thách thức cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh dược. Sản xuất của ngành dược phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Sự quản lý giá đầu ra của nhà nước chưa thay đổi kịp thời với sự biến động của giá cả nguyên liệu đầu vào, sự chậm trễ trong việc cấp số đăng ký sản phẩm thuốc cũng đã góp phần làm hạn chế khả năng phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Trước tình hình khó khăn như trên, mục tiêu của Công ty là tháo gỡ những khó khăn, khắc phục kém hiệu quả của năm 2011 thông qua các giải pháp:

- + Tổ chức lại sản xuất, cơ cấu lại sản phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường.
- + Tăng cường công tác quản trị tài chính đúng qui định của pháp luật, chính xác, kịp thời, phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Tổ chức lại hệ thống kinh doanh, củng cố và kiện toàn các kênh phân phối.

II. Tình hình thực hiện năm 2012

II.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch:

Trên cơ sở phân tích những điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức công ty đề ra những chiến lược kinh doanh hiệu quả, xây dựng chính sách bán hàng phù hợp với yêu cầu của thị trường, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các chi nhánh và đại lý, bổ sung thêm nhân sự có năng lực cho mảng tham gia đấu thầu thuốc, rà soát và đổi mới danh mục hàng hoá kinh doanh, cải tiến bao bì, mẫu mã hàng hoá theo yêu cầu của thị trường, tăng cường quản lý và kiểm soát ở khâu vận chuyển hàng hoá để đáp ứng nhanh, kịp thời yêu cầu của khách hàng.

ĐVT: tỷ đồng

Khoản mục	Thực hiện 2012	Thực hiện 2011	Tăng/giảm giá trị tuyệt đối	Tăng/giảm %
1. Doanh thu thuần	611,828	630,014	(18,188)	-2,9%
2. Lãi gộp	170,923	163,67	7,253	4,4%
3. Tỷ lệ lãi gộp	27,94%	25,98%	1,96%	
4. Tổng chi phí	156,037	198,66	(42,625)	-21,5%
4a. Chi phí quản lý	25,875	30,67	(4,792)	-15,6%
4b. Chi phí bán hàng	66,854	89,19	(22,334)	-25,0%
4c. Chi phí tài chính	63,308	78,81	(15,499)	-19,7%
5. Lợi nhuận trước thuế	19,720	(30,877)	50,597	
6. Thuế TNDN	0,660	0,057	(0,603)	
7. Lợi nhuận sau thuế	19,060	(30,821)	49,88	
8. Hàng tồn kho	167,488	239,411	(71,953)	-30,1%
9. Nợ phải thu	239,766	323,506	(83,740)	-25,9%
10. Dự nợ vay tín dụng	330,321	492,231	(161,91)	-32,9%
- Dài hạn	17,625	30,480	(12,855)	-42,2%
- Ngắn hạn	312,696	461,751	(149,06)	-32,3%

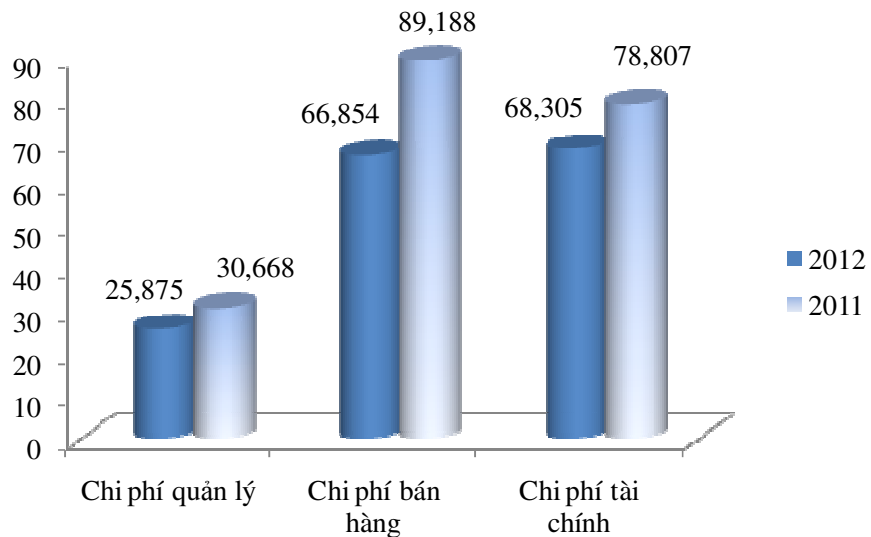
Bảng 1: So sánh kết quả kinh doanh năm 2012 với năm 2011

Từ bản so sánh kết quả kinh doanh năm 2012 so với năm 2011 ta có một số nhận định như sau:

+ Doanh thu giảm 2,9% lãi gộp tăng 4,4% về mặt giá trị tuyệt đối tăng 1,96% về mặt tỷ lệ cho thấy chi phí sản xuất được cải thiện rõ so với năm 2011.

+ Tổng chi phí giảm 21,5% trong đó: chi phí quản lý giảm 15,6%, chi phí bán hàng giảm 25%, chi phí lãi vay giảm 19,7%. Trong năm 2012 các chi phí đã được tiết giảm và kiểm soát tốt hơn so với năm 2011, mục tiêu tăng cường quản lý và kiểm soát các chi phí trong năm bước đầu mang lại hiệu quả.

+ Lợi nhuận sau thuế tăng 49,88 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2011, lợi nhuận của tất cả các nhóm hàng được cải thiện đáng kể so với năm 2011, đây là kết quả có ý nghĩa rất lớn trong nỗ lực cơ cấu lại danh mục hàng hoá kinh doanh, tăng chất lượng doanh thu, cắt giảm các chi phí của toàn thể Ban điều hành và cán bộ công nhân viên của công ty.

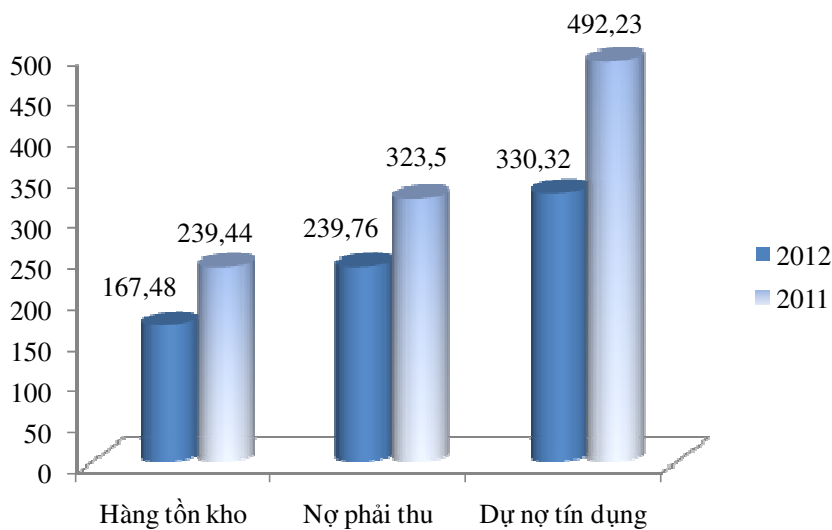


Hình 1: Chi phí năm 2012 so với năm 2011

+ Hàng tồn kho giảm 71,953 tỷ đồng tương ứng 30,1% so với cùng kỳ năm 2011. Sự nỗ lực giảm hàng tồn kho trong năm 2012 của các bộ phận kinh doanh đã mang lại hiệu quả, hàng hoá kinh doanh được luân chuyển tốt hơn.

+ Số dư nợ phải thu giảm 83,740 tỷ đồng tương ứng giảm 25,9% so với cùng kỳ năm 2011. Công tác kiểm soát và quản lý công nợ của công ty trong năm 2012 bước đầu mang lại hiệu quả. Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác kiểm soát và thu hồi công nợ trong năm 2013.

+ Số dư nợ vay tín dụng giảm 161,91 tỷ đồng tương ứng giảm 32,9% so với cùng kỳ năm 2011. Mục tiêu giảm số dư nợ vay ngân hàng, giảm áp lực trả lãi vay trong năm 2012 của công ty bước đầu mang lại hiệu quả. Tuy nhiên cần phải được tiếp tục giảm nhiều hơn trong năm 2013 để hạn chế rủi ro khi có sự biến động lãi suất, giảm áp lực trả lãi vay, góp phần tăng lợi nhuận.



Hình 2: So sánh Hàng tồn kho, nợ phải thu, dư nợ tín dụng năm 2012 với năm 2011

ĐVT: tỷ đồng

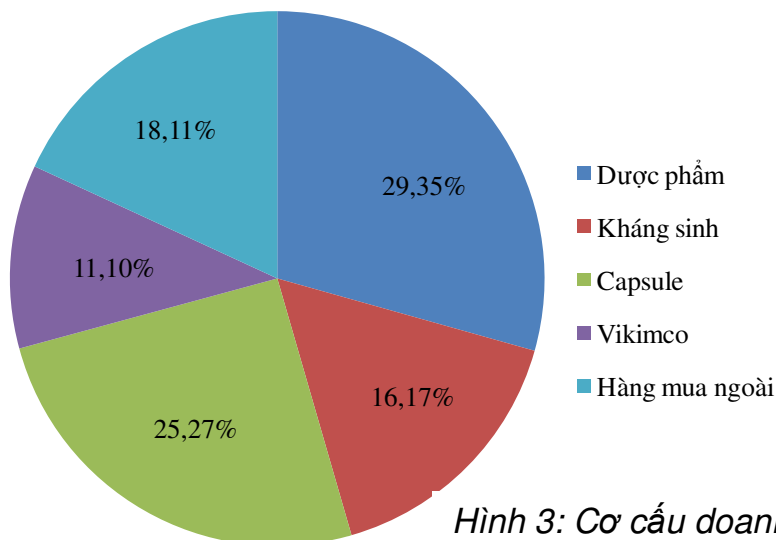
Khoản mục	Thực hiện 2012	Kế hoạch 2012	%
1. Doanh số	611,828	600	102%
2. Lãi gộp	170,923	182,64	93,58%
3. Tỷ lệ lãi gộp	27,94%	30,44%	91,78%
4. Tổng chi phí	156,037	152,62	102,24%
4a. Chi phí quản lý	25,875	15,58	166,08%
4b. Chi phí bán hàng	66,854	66,00	101,29%
4c. Chi phí tài chính	63,308	71,04	89,12%
5. Lợi nhuận trước thuế	19,720	30,02	65,69%
6. Thuế TNDN	0,660	6,00	
7. Lợi nhuận sau thuế	19,060	24,02	79,36%

Bảng 2: So sánh kết quả kinh doanh năm 2012 với kế hoạch 2012

Từ bản so sánh kết quả kinh doanh năm 2012 so với kế hoạch năm 2012 ta có một số nhận định như sau:

+ Doanh thu toàn công ty đạt 102% kế hoạch năm 2012 trong đó: doanh thu dược phẩm đạt 72,2%, kháng sinh đạt 139%, capsule đạt 130,6%, dụng cụ y tế đạt 95,7%, hàng mua ngoài đạt 133,7%.

Trong cơ cấu doanh thu nhóm hàng dược phẩm và kháng sinh giữ vai trò chủ đạo với 45,52%, dự kiến trong trung và dài hạn công ty sẽ nâng tỷ trọng của 2 nhóm hàng này lên từ 60% đến 70%, nhóm hàng capsule chiếm 25,52%, nhóm hàng Vikimco 11,1%, nhóm hàng mua ngoài 18,11%.



Hình 3: Cơ cấu doanh thu năm

+ Tổng chi phí năm 2012 không có biến động nhiều so với kế hoạch chỉ tăng 2,6%. Việc lập kế hoạch chi phí tương đối sát với thực tế trong đó chi phí bán hàng được kiểm soát tốt theo kế hoạch, chi phí tài chính giảm 10,7%.

+ Lợi nhuận sau thuế toàn công ty đạt 79,36% kế hoạch năm 2012 trong đó: nhóm hàng capsule đạt lợi nhuận 306,8% kế hoạch, nhóm hàng dược phẩm đạt 54,35%, nhóm hàng dụng cụ y tế đạt 81,7% kế hoạch, nhóm hàng mua ngoài đạt 198,1% kế hoạch.

II.2. Về sản xuất năm 2012:

Các Nhà máy hoạt động theo Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và Hệ thống Quản lý An toàn Thông tin ISO 27001:2005. Nhà máy Dược phẩm và Nhà máy Capsule đạt tiêu chuẩn Quốc tế GMP-WHO. Phòng Kiểm nghiệm đạt GLP. Tổng kho đạt GSP. Các phòng ban đều hỗ trợ tích cực cho các nhà máy để đáp ứng kịp thời hàng hoá cho bộ phận kinh doanh. Việc cung ứng vật tư cho các nhà máy được cải thiện tốt, đã giảm chi phí đầu vào. Các nhà máy thực hành tiết kiệm, giảm tiêu hao vật tư, sản xuất an toàn và thực hiện tốt phòng chống cháy nổ.

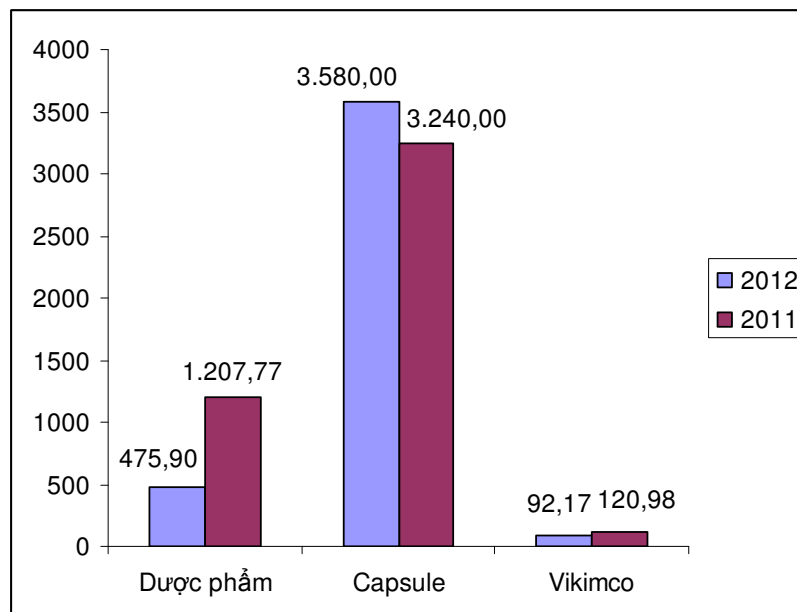
Đvt: triệu sản phẩm

Nhóm hàng	Thực hiện 2012	Thực hiện 2011	Tỉ lệ %
Dược phẩm	745,90	1.207,77	61,75%
Capsule	3.580	3.240	110,49%
Vikimco	92,17	120,98	76,18%
Tổng	4.418,07	4.568,75	96,71%

Bảng 3: So sánh kết quả sản xuất năm 2012 và năm 2011

Nhận xét:

Về mặt tổng thể sản xuất năm 2012 giảm 3,29% so với năm 2011, sản xuất dược phẩm đạt 61,75% so với năm 2011, sản xuất dụng cụ y tế đạt 76,18% so với năm 2011. Nguyên nhân là trong năm 2012 công ty tập trung giải quyết hàng tồn kho, cơ cấu lại danh mục hàng sản xuất để hạn chế sản xuất kinh doanh các mặt hàng tiêu thụ chậm, kém hiệu quả. Riêng đối với sản xuất capsule năm 2012 sản lượng tăng 10,49% so với năm 2011 là do có sự chỉ đạo quyết liệt từ ban lãnh đạo công ty, cùng với sự phấn đấu của tập thể công nhân viên của nhà máy trong sản xuất bằng cách nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng ca kíp, giảm tỷ lệ phế phẩm,...



II.3. Hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm (R & D) năm 2012:

Trong năm 2012 công tác nghiên cứu và phát triển tiếp tục gặt hái được nhiều thành công trên các lĩnh vực như nghiên cứu công nghệ mới, phương pháp bào chế mới, cải tiến chất lượng sản phẩm...

- Thành công trong nghiên cứu ứng dụng các chất diện hoạt nhũ hoá không ion cao phân tử mới, tạo một hệ nhũ tương cream nền dùng ngoài da có hình thức đẹp, bền vững cao với các điều kiện lý hoá của môi trường, tương hợp nhiều hoạt chất. Với kết quả nghiên cứu này trong năm 2013 công ty có thể phát triển thêm nhóm thuốc dùng ngoài da kháng nấm phổ rộng kết hợp với kháng sinh và kháng viêm.
- Trong năm 2012 có 42 sản phẩm kinh doanh có hiệu quả được tái đăng ký.
- Cải tiến sản phẩm, nâng cao chất lượng, mẫu mã, hình thức, qui cách để phục vụ tốt cho kinh doanh 18 sản phẩm.
- Nghiên cứu thành công và chuyển giao công nghệ sản xuất với qui mô lớn cho nhà máy 8 sản phẩm mới.
- Nghiên cứu sản xuất thử đã ra hàng ở qui mô pilot 6 sản phẩm.
- Đã nộp hồ sơ đăng ký mới 9 sản phẩm và đăng ký lại 21 sản phẩm.
- Thẩm định 10 quy trình sản xuất.

Sự thành công trong công tác nghiên cứu và phát triển năm 2012 bước đầu rất khả quan về chất lượng và sự cạnh tranh trên thị trường, tạo tiền đề phát triển một số mặt hàng chiến lược nâng cao doanh số kinh doanh dược phẩm cho các năm kế tiếp.

II.4. Công tác quản lý chất lượng năm 2012:

II.4.1. Công tác kiểm tra chất lượng:

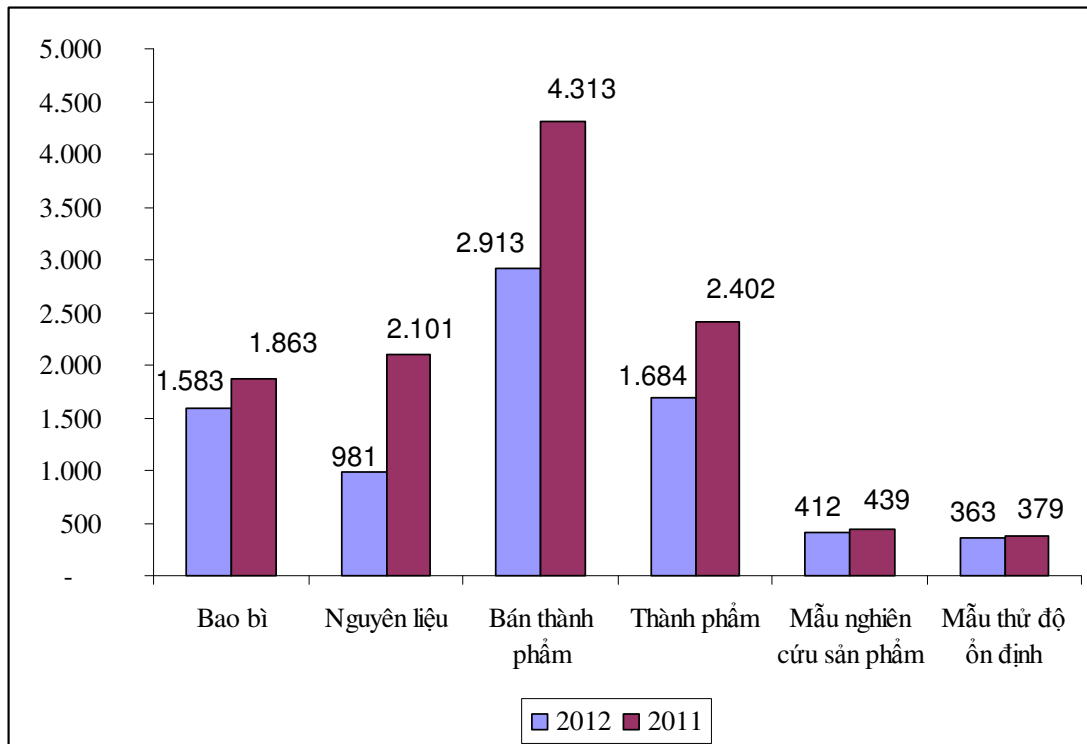
Loại mẫu	Thực hiện 2012	Thực hiện 2011	Tỉ lệ %
Bao bì	1.583	1.863	84,97%
Nguyên liệu	981	2.101	46,69%
Bán thành phẩm	2.913	4.313	67,54%
Thành phẩm	1.684	2.402	70,11%
Mẫu nghiên cứu sản phẩm	412	439	93,85%
Mẫu thử độ ổn định	363	379	95,78%
Tổng	7.936	11.497	69,03%

Bảng 4: So sánh số lượng mẫu đã kiểm năm 2012 và 2011

Số lượng mẫu đã kiểm trong năm 2012 giảm so với năm 2011 do chủ trương tái cơ cấu lại danh mục sản phẩm kinh doanh của công ty, với chủ trương này đã giảm được nhiều áp lực cho phòng kiểm tra chất lượng nhất là công tác kiểm tra lấy mẫu nguyên liệu, mẫu bán thành phẩm giảm đáng kể. Trong năm phòng kiểm tra chất lượng đã thực hiện:

- Tiếp tục cải tiến hệ thống quản lý chất lượng như: Cải tiến công tác tiêu chuẩn hoá và thẩm định phương pháp phân tích, cải tiến việc theo dõi tỉ lệ hoàn thành kế hoạch, đẩy mạnh xây dựng hạn dùng chất chuẩn, tăng cường đánh giá thử nghiệm thành thạo...

- Áp dụng kỹ thuật thống kê trong quản lý chất lượng và đảm bảo kết quả thử nghiệm.
- Triển khai thêm một số phép thử nghiệm bao bì dược phẩm theo yêu cầu của Cục quản lý dược Việt Nam.
- Phối hợp với phòng RD xây dựng và thẩm định tiêu chuẩn cơ sở cho các sản phẩm đăng ký mới và tái đăng ký: chuyển giao cho phòng RD 49 tiêu chuẩn, thẩm định 31 tiêu chuẩn.
- Đã phối hợp với phòng RD triển khai thử nghiệm độ ổn định cho 11 mặt hàng.
- Thử nghiệm thẩm định qui trình sản xuất cho 10 mặt hàng và thẩm định qui trình vệ sinh thiết bị cho 20 thiết bị.



Hình 5: So sánh số lượng mẫu đã kiểm năm 2012 và 2011

II.4.2. Công tác đảm bảo chất lượng:

- Công tác đào tạo huấn luyện các kiến thức cơ bản về GMP-WHO, GLP, GSP, GDP, ISO 9001:2008 và ISO 27001:2005, An toàn lao động và phòng cháy chữa cháy cho cán bộ công nhân viên theo đúng kế hoạch đào tạo năm 2012 đạt 100% với tổng cộng 08 đợt đào tạo với 1734 lượt người tham dự.
- Tham gia đánh giá chất lượng nội bộ công ty theo đúng kế hoạch đã đề ra. Trong quá trình đánh giá phát hiện những điểm không phù hợp tại các bộ phận, đề nghị các bộ phận có biện pháp khắc phục sửa đổi nhằm giúp hệ thống quản lý chất lượng hoạt động ngày càng có hiệu quả hơn.
- Hoàn thành công tác tái đánh giá ISO 9001:2008, duy trì hiệu lực tiêu chuẩn chất lượng theo ISO 9001:2008. Hoàn thành công tác đánh giá lần 2 Hệ thống An toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001:2005 và được cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn An toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO 27001:2005, cập nhật và hoàn thiện hồ sơ chất lượng công ty.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm đối với công tác kiểm tra, kiểm soát các dây chuyền sản xuất tại Nhà máy sản xuất Dược phẩm, Cephalosporin, kem siro, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác quản lý chất lượng năm 2012 được thực hiện tốt, các hệ thống quản lý chất lượng luôn được duy trì và cải tiến, 100% sản phẩm xuất xưởng đạt yêu cầu như đã đăng ký.

III.3. Những khó khăn, tồn tại:

+ Thị trường dược cạnh tranh ngày càng gay gắt, nhu cầu của người sử dụng thuốc ngày càng đòi hỏi khắt khe hơn. Điều này đã gây áp lực cho công ty cần phải tăng cường kiểm tra giám sát chất lượng sản phẩm, đa dạng hoá sản phẩm, đa dạng hoá kênh phân phối, luôn cải tiến bao bì, mẫu mã cho phù hợp với thị trường, giảm giá thành sản phẩm để nâng cao lợi thế cạnh tranh.

+ Sản xuất của ngành dược phụ thuộc chủ yếu vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu. Sự quản lý giá đầu ra của nhà nước chưa thay đổi kịp thời với sự biến động của giá cả nguyên liệu đầu vào, sự chậm trễ trong việc cấp số đăng ký sản phẩm thuốc cũng đã góp phần làm hạn chế khả năng phát triển sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Việc biến động tỷ giá, sự giao hàng không đúng tiến độ, không đáp ứng được yêu cầu về chất lượng, số lượng làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh của công ty.

+ Do tình hình kinh tế khó khăn đối tác có khuynh hướng chiếm dụng vốn lẫn nhau nên công tác thu hồi công nợ gặp nhiều khó khăn. Tuy năm 2012 số dư nợ phải thu của công ty có giảm nhưng vẫn chưa đạt được theo mục tiêu mong muốn. Dự báo sẽ còn tiếp tục khó khăn trong năm 2013.

Phần 2

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2013

I. Các chỉ tiêu cơ bản:

Năm 2013 theo dự báo của các chuyên gia thì vẫn là năm kinh tế xã hội Việt Nam gặp nhiều khó khăn. Kinh tế những tháng đầu năm 2013 vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục. Mục tiêu tổng quát của Việt Nam trong năm 2013 là tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát ở mức thấp, tăng trưởng kinh tế cao hơn năm 2012.

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2012, những dự báo về kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013, môi trường kinh doanh dược phẩm năm 2013. Để đảm bảo cho sản xuất kinh doanh hiệu quả và sự phát triển bền vững của công ty, Ban Tổng giám đốc đề xuất kế hoạch kinh doanh năm 2013 như sau:

Khoản mục	Kế hoạch 2013	Thực hiện 2012	Tăng/giảm giá trị tuyệt đối	Tăng/giảm %
1. Doanh thu	700,00	611,828	77,17	14,4%
2. Lãi gộp	209,10	170,923	37,18	22,3%
3. Tỷ lệ lãi gộp	30%	28%	2%	
4. Tổng chi phí	173,10	156,037	17,06	10,9%
5. Lợi nhuận trước thuế	36,00	19,720	16,28	
6. Thuế thu nhập DN	1,95	0,660	1,29	
7. Lợi nhuận sau thuế	34,05	19,06	14,99	78,6%

Bảng 5: So sánh kế hoạch kinh doanh năm 2013 với thực hiện năm 2012

Nhận xét:

- + Doanh thu kế hoạch năm 2013 dự kiến tăng 14% (77 tỷ) so với thực hiện năm 2012.
- + Tổng chi phí kế hoạch năm 2013 dự kiến tăng 10% (17 tỷ) so với thực hiện năm 2012 để góp phần đẩy mạnh tăng doanh thu.
- + Lợi nhuận sau thuế kế hoạch 2013 tăng khoảng 15 tỷ tương ứng là 79% so với thực hiện năm 2012.

II. Mục tiêu cơ bản:

1. Đẩy mạnh ứng dụng các hệ thống quản lý sản xuất tiên tiến vào sản xuất, khai thác tối đa công suất của các nhà máy, phát huy khả năng sáng tạo của công nhân viên, nắm vững công nghệ, sản xuất xanh, sạch, an toàn.
2. Tiếp tục mở rộng và kiện toàn hệ thống kênh phân phối trên toàn quốc, đẩy mạnh ứng dụng những kiến thức mới về quản trị kênh phân phối vào hệ thống, chuyên nghiệp hoá trong quản lý và điều hành kênh phân phối.
3. Đầu tư cho công tác nghiên cứu và phát triển để luôn có được những sản phẩm, những công nghệ mới phục vụ nhu cầu phát triển của công ty.
4. Kiện toàn công tác quản trị tài chính, các chi phí phải được kiểm soát theo kế hoạch, định mức, các chỉ tiêu về tài chính phải được cải thiện theo chiều hướng năm sau tốt hơn năm trước, đảm bảo tính công khai, minh bạch.
5. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao thu nhập chính đáng cho người lao động, từng bước tăng cường các phúc lợi cho người lao động, tạo điều kiện tốt nhất cho người lao động xây dựng, đóng góp vào sự phát triển bền vững của công ty.

III. Các giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2013:**III.1. Nhóm giải pháp về sản xuất:**

- + Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong sản xuất theo đúng các tiêu chuẩn GMP, ISO 9001:2011, ISO IEC 17025, GDP để đảm bảo tăng năng suất và chất lượng đối với từng sản phẩm của công ty.
- + Các nhà máy sản xuất phải tập trung sắp xếp, tổ chức lại sản xuất để đẩy mạnh cung cấp hàng hoá kịp thời theo yêu cầu của các bộ phận kinh doanh. Điều tiết lao động giữa các nhà máy. Giảm tiêu hao vật tư, nguyên liệu, tiết kiệm chi phí, đảm bảo giá thành hợp lý, góp phần gia tăng lợi nhuận.
- + Đẩy mạnh sản xuất mặt hàng viên sủi, bột sủi, và nhóm kháng sinh cephalosporin với tên biệt dược nguồn nguyên liệu Châu Âu để phân phối vào hệ điều trị góp phần tăng doanh thu lợi nhuận.

III.2. Nhóm giải pháp về kinh doanh:

- + Xúc tiến mạnh hoạt động Marketing và xây dựng thương hiệu, tham gia hoạt động xã hội để quảng bá hình ảnh hoạt động của công ty, trưng bày, giới thiệu,

chào bán sản phẩm, phục vụ kinh doanh, xây dựng nhóm bán hàng chuyên phụ vụ cho các chuyên khoa, hỗ trợ bán hàng ngày càng năng động.

+ Đầu tư mở rộng sản xuất những mặt hàng mới, cơ cấu lại danh mục sản phẩm, tuyển chọn sản phẩm tiêu biểu, phát triển những sản phẩm đặc trưng, sản phẩm chủ lực.

+ Tăng cường công tác hỗ trợ, kiểm tra, giám sát sự hoạt động của các chi nhánh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, hiệu chỉnh lại mức khoán doanh thu, chi phí, lợi nhuận cho các chi nhánh, củng cố những chi nhánh yếu kém, đồng thời nghiên cứu phát triển thêm mạng lưới phân phối ở các tỉnh phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên.

+ Tăng cường thăm dò, nghiên cứu thị trường các nước ASEAN và Châu Phi để đẩy mạnh xuất khẩu.

III.3. Nhóm giải pháp về quản trị tài chính:

+ Về công tác quản trị tài chính thì thực hiện tốt kế hoạch thu chi, kiểm soát chặt chẽ các chi phí, giảm số dư nợ ngắn hạn, tìm nguồn vốn vay với lãi suất thấp để giảm chi phí trả lãi vay, giám sát chặt chẽ các khoản dự trữ, xây dựng định mức dự trữ vật tư, nguyên liệu, thành phẩm, giảm số dư nợ phải thu để đảm bảo tăng vòng quay vốn lên 4 vòng/năm. Tăng cường ứng dụng các công cụ phòng ngừa rủi ro vào công tác quản trị tài chính.

+ Thành lập ban kiểm toán nội bộ để tăng cường kiểm tra giám sát mọi hoạt động tài chính, kế toán của công ty.

III.4. Nhóm giải pháp về đầu tư phát triển:

+ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển, tập trung vào nghiên cứu theo chiều sâu 12 nhóm dược lý, từng bước nghiên cứu triển khai và đưa 8 nhóm công nghệ mới vào sản xuất kinh doanh.

+ Triển khai thử tương đương sinh học 10-15 sản phẩm.

+ Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tình hình tiêu thụ thực tế capsule để có cơ sở lập dự án mở rộng sản xuất.

+ Tiếp tục đầu tư một số công nghệ mới cho sản xuất dược phẩm để tạo ra sản phẩm thế hệ mới, có giá trị cao.

+ Nghiên cứu bổ sung thêm một số sản phẩm mới trong sản xuất dụng cụ y tế.

+ Nghiên cứu đầu tư thêm một số trang thiết bị phục vụ cho công tác kiểm tra chất lượng.

+ Từng bước nghiên cứu, triển khai ứng dụng hệ thống ERP vào quản trị doanh nghiệp.

III.5. Nhóm giải pháp quản lý điều hành:

+ Tập trung khắc phục nhanh, có hiệu quả những yếu kém trong mọi hoạt động của công ty do các nguyên nhân chủ quan. Kiên quyết chống lại mọi hiện tượng buông lỏng quản lý ở các cấp.

+ Đẩy mạnh công tác Quan hệ cổ đông (IR), tăng cường tiếp xúc với cổ đông, các nhà đầu tư, các cơ quan quản lý, Sở Giao Dịch Chứng Khoán để giải quyết

kip thời những yêu cầu của cổ đông, thực hiện đúng và đầy đủ những qui định của các cơ quan quản lý. Qua đó góp phần nâng cao thương hiệu, uy tín của Công ty, nâng cao giá trị Công ty.

+ Đổi mới tiêu chí và mục tiêu đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quan tâm đến chuyên môn và năng lực quản lý của các cấp quản trị. Khảo sát, đánh giá, sắp xếp lại các bộ phận khối lao động gián tiếp nhằm phân công nhân sự hợp lý hơn, công việc được giải quyết nhanh hơn tránh lãng phí.

Phần 3

KẾT LUẬN

Nhìn chung kết quả kinh doanh năm 2012 được cải thiện nhiều so với năm 2011, công ty đã khắc phục được tình trạng lỗ của năm 2011, các giải pháp quản trị trong năm 2012 thực hiện bước đầu có hiệu quả, cần phải được duy trì và thực hiện tốt hơn trong năm 2013. Tuy kết quả còn khiêm tốn so với kế hoạch đề ra nhưng đây là tiền đề, là điều kiện, là động lực cổ vũ rất lớn để toàn thể cán bộ, công nhân viên công ty khắc phục mọi khó khăn, tồn tại hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013.

Trong quá trình quản lý và điều hành công ty, Ban Tổng giám đốc đã tập trung khắc phục nhanh những vấn đề yếu kém, tồn tại của năm 2011. Tuy nhiên, so với kế hoạch kinh doanh năm 2012 về lợi nhuận vẫn chưa hoàn thành, hệ thống quản trị công ty kiện toàn nhưng chưa phát huy tối đa tiềm năng và lợi thế hiện có của Công ty. Ban Tổng giám đốc xin nhận khuyết điểm và xem đó là bài học kinh nghiệm để phấn đấu cho những năm tiếp theo.

Năm 2013 tình hình kinh tế xã hội vẫn còn nhiều khó khăn, chúng tôi mong tiếp tục nhận được sự quan tâm hỗ trợ của chính quyền các cấp, sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, sự ủng hộ của quý khách hàng, sự chia sẻ và ủng hộ của quý cổ đông sẽ góp phần rất lớn để Công ty thực hiện thành công các chỉ tiêu kế hoạch 2013 và phát triển bền vững trong thời gian tới.

Trân trọng kính chào ./.

TM.BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

LƯƠNG VĂN HÓA

Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long

B02-DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	19.1	637.370.966.110	686.633.872.874
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	19.1	(25.542.307.924)	(56.619.763.210)
10	3. Doanh thu thuần	19.1	611.828.658.186	630.014.109.664
11	4. Giá vốn hàng bán	20	(440.904.815.831)	(466.344.429.318)
20	5. Lợi nhuận gộp		170.923.842.355	163.669.680.346
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	19.2	4.997.363.629	2.989.492.031
22	7. Chi phí tài chính	21	(63.308.232.855)	(78.807.940.717)
23	Trong đó: chi phí lãi vay		(62.579.949.937)	(75.482.646.640)
24	8. Chi phí bán hàng		(66.854.021.229)	(89.188.715.957)
25	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp		(25.875.189.842)	(30.668.826.369)
30	10. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh		19.883.762.058	(32.006.310.666)
31	11. Thu nhập khác	22	2.968.317.734	3.037.994.065
32	12. Chi phí khác	22	(3.131.608.978)	(1.910.466.443)
40	13. (Lỗ) lợi nhuận khác	22	(163.291.244)	1.127.527.622
50	14. Tổng lợi nhuận (lỗ) trước thuế		19.720.470.814	(30.878.783.044)
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	24.1	(847.041.398)	(383.192)
52	16. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	24.1	187.537.792	57.334.175
60	17. Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế		19.060.967.208	(30.821.832.061)
	Phân bổ cho:			
61	17.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số		(95.733.303)	(34.170.444)
62	17.2 Cổ đông của công ty mẹ		19.156.700.511	(30.787.661.617)
80	18. Lãi (lỗ) cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	18.4	1.932	(3.106)

Nga

Trần Huệ Nga
Người lập

Thanh Hải

Nguyễn Văn Thanh Hải
Kế toán trưởng



Hóa
Lương Văn Hóa
Tổng Giám đốc

Ngày 25 tháng 3 năm 2013

TỜ TRÌNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2012

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ của Cty CP Dược phẩm Cửu Long ngày 29/6/2012;
- Căn cứ Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2012;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội thông qua việc phân phối lợi nhuận 2012 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Diễn giải	Tỷ lệ (%)	Số tiền	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận trước thuế (LNTT)		19.720	
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp		660	- Thuế TNDN của 2 cty con: 77 triệu đồng; - Chi phí thuế TNDN trích thiếu các năm trước: 770 triệu đồng; - Lợi ích thuế TNDN hoãn lại: 187 triệu đồng
3	Lợi nhuận sau thuế (LNST)		19.060	
4	Phân phối lợi nhuận sau thuế		19.060	
5	Trích lập các quỹ - Quỹ dự phòng tài chính - Quỹ đầu tư phát triển - Quỹ khen thưởng phúc lợi			Lợi nhuận năm 2012 chưa bù đủ số lỗ lũy kế nên cty không tiến hành trích lập quỹ và chi cổ tức
6	Chia cổ tức			
7	Chi thù lao HĐQT, BKS		216	- HĐQT: 148 triệu - BKS: 68 triệu

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THANH TUẤN

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

Kính gửi : Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long

Căn cứ :

- Luật Doanh Nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005
- Điều lệ hoạt động của Công ty CP Dược phẩm Cửu Long ngày 29/6/2012;
- Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Cửu Long.

Ban Kiểm soát Công ty CP Dược phẩm Cửu Long đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2012 với những nội dung cụ thể như sau:

PHẦN I. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2012

Hoạt động	Thời gian
1-Các cuộc họp của Ban Kiểm soát	
Họp phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát và đánh giá tình hình tài chính của Công ty	13/7/2012
Họp về xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ.	01/8/2012
Triển khai công tác kiểm soát	27/9/2012
Kiểm soát báo cáo tài chính 9 tháng kết thúc ngày 30/09/2012	31/10/2012
Kế hoạch kiểm soát báo cáo tài chính năm 2012, kiểm tra hoạt động tại các Chi nhánh, một số Phòng Ban chức năng của Công ty.	21/12/2012
2-Tham gia họp với Hội đồng quản trị (các cuộc họp chính)	
Họp với Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động của công ty, lựa chọn công ty kiểm toán 2012.	13/7/2012
Họp với Hội đồng Quản trị lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ	01/8/2012
Họp với Hội đồng Quản trị về kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2012.	31/10/2012
Họp với Hội đồng Quản trị về ĐHCĐ bất thường, kết quả kinh doanh 2012, kế hoạch kinh doanh 2013	21/12/2012
3-Hoạt động của Ban Kiểm soát	
Tham gia kiểm soát kiểm kê tài sản thời điểm 31/12/2012	Từ 28-31/12/2012

Kiểm tra tình hình hoạt động của Chi nhánh An Giang, Cần Thơ	Từ 14-16/1/2013
Làm việc với Phòng Kế toán công ty, Phòng Cung ứng. Thẩm định báo cáo tài chính trước kiểm toán của công ty. Họp trao đổi với Phòng Kế toán về các nội dung tồn tại cần khắc phục trong việc tổ chức hạch toán kế toán.	Từ 28/1 đến 01/2/2013
Kiểm tra đánh giá công tác xuất nhập khẩu tại Phòng xuất nhập khẩu tại TP. Hồ Chí Minh; Kiểm tra hoạt động của Công ty TNHH MTV dược phẩm VPC Sài Gòn.	02/2/2013
Họp trao đổi kết quả hoạt động kiểm soát 2012 với HĐQT và Ban điều hành.	08/3/2013
Làm việc với các khách hàng có công nợ lớn: Công ty TNHH DP Thiên Sơn, Công ty TNHH DP Hải Tâm	16/3/2013

Thông qua các hoạt động kiểm soát chiến lược, kiểm soát hoạt động và rà soát báo cáo tài chính, Ban Kiểm soát trình báo cáo hoạt động kiểm soát cho Đại hội đồng Cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

I. Giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty

1. Về kế hoạch kinh doanh năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông

đvt: đồng

NỘI DUNG	Kế hoạch	Thực hiện	Hoàn thành
Tổng doanh thu thuần bán hàng (đồng).	600.000.000.000	611.828.658.186	101,9%
Lợi nhuận sau thuế (đồng)	24.000.000.000	19.060.967.208	79,4%

Từ bảng số liệu trên, doanh thu thực hiện năm 2012 so với kế hoạch đạt 101,9%, tuy nhiên lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 79,4% so với kế hoạch đã được Đại hội cổ đông phê duyệt.

Nguyên nhân của việc không hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận là do khi xây dựng kế hoạch kinh doanh 2012, việc ước tính chi phí quản lý không đầy đủ, chi phí quản lý thực hiện năm 2012 vượt so với kế hoạch là 10,29 tỉ đồng, làm giảm lợi nhuận so với kế hoạch đề ra.

Mặc dù chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế không đạt so với kế hoạch nhưng Ban kiểm soát ghi nhận nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc cố gắng điều hành công ty, khắc phục được tình trạng lỗ của năm 2011 trong bối cảnh nền kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn, lãi suất ngân hàng năm 2012 vẫn còn ở mức cao và đặc biệt là Hội đồng quản trị, Ban điều hành mới hoạt động được 6 tháng, nhân sự trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành biến động liên tục. Theo báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2012 của Kiểm toán độc lập, 6 tháng đầu năm 2012 lợi nhuận sau thuế của công ty là 1,42 tỉ đồng. Đến hết năm 2012, lợi nhuận sau thuế của công ty là 19,06 tỉ đồng.

2. Về tình hình tài chính của công ty

Chúng tôi đã thực hiện kiểm soát tình hình tài chính của Công ty và xem xét báo cáo kiểm toán. Chúng tôi đồng ý với ý kiến của Kiểm toán độc lập về các số liệu ngày 31/12/2012. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012 của công ty như sau:

CHỈ TIÊU	2012	2011	Tỉ lệ 2012/2011
1. Doanh thu bán hàng	637.370.966.110	686.633.872.874	92,8%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	(25.542.307.924)	(56.619.763.210)	45,1%
3. Doanh thu thuần	611.828.658.186	630.014.109.664	97,1%
4. Giá vốn hàng bán	(440.904.815.831)	(466.344.429.318)	94,5%
5. Lợi nhuận gộp	170.923.842.355	163.669.680.346	104,4%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	4.997.363.629	2.989.492.031	167,1%
7. Chi phí tài chính	(63.308.232.855)	(78.807.940.717)	80,3%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>(62.579.949.937)</i>	<i>(75.482.646.640)</i>	<i>82,9%</i>
8. Chi phí bán hàng	(66.854.021.229)	(89.188.715.957)	74,9%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(25.875.189.842)	(30.668.826.369)	84,3%
10. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	19.883.762.058	(32.006.310.666)	-
11. Thu nhập khác	2.968.317.734	3.037.994.065	97,7%
12. Chi phí khác	(3.131.608.978)	(1.910.466.443)	163,9%
13. (Lỗ) lợi nhuận khác	(163.291.244)	1.127.527.622	-
14. Tổng lợi nhuận (lỗ) trước thuế	19.720.470.814	(30.878.783.044)	-
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(847.041.398)	(383.192)	-
16. Lợi ích thuế TNDN hoãn lại	187.537.792	57.334.175	-
17. Lợi nhuận (lỗ) thuần sau thuế	19.060.967.208	(30.821.832.061)	-

2.1 Phân tích các yếu tố chi phí của công ty

STT	Chi phí	2012	2011	Tỉ lệ 2012/2011
1	Giá vốn hàng bán	440.904.815.831	466.344.429.318	94,5%
2	Chi phí bán hàng	66.854.021.229	89.188.715.957	74,9%
3	Chi phí quản lý	25.875.189.842	30.668.826.369	84,3%
4	Chi phí lãi vay	62.579.949.937	75.482.646.640	82,9%
5	Chi phí khác	3.131.608.978	1.910.466.443	163,9%
	Tổng cộng	599.345.585.817	663.595.084.727	90,3%

So với năm 2011, Chi phí bán hàng giảm 25,1%; chi phí quản lý giảm 15,7%.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý giảm trong khi doanh thu gần như không thay đổi góp phần làm tăng hiệu quả kinh doanh của công ty, thể hiện sự cố gắng của Ban điều hành trong việc tiết kiệm chi phí, khắc phục tình trạng lỗ của năm 2011.

Chi phí lãi vay giảm do công ty đã cố gắng trong việc thu hồi công nợ, giảm vay nợ ngân hàng. Tuy nhiên, công ty cần phải nỗ lực hơn nữa trong việc thu hồi công nợ, đặc biệt là các khách hàng có số nợ lớn, các khoản công nợ khó đòi để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

2.2 Các khoản dự phòng:

STT	Chi phí	2012	2011	Tỉ lệ 2012/2011
1	DP phải thu	11.327.584.448	15.798.060.670	71,7%
2	DP giảm giá hàng tồn kho	3.930.187.875	3.581.617.263	109,7%
	Tổng cộng	15.257.772.323	19.379.677.933	78,7%

Theo báo cáo đã kiểm toán, tính đến 31/12/2012 công ty đã trích lập đầy đủ các khoản dự phòng phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Nếu tăng cường quản lý tốt các khoản phải thu, đẩy mạnh thu hồi công nợ các khoản nợ phải thu quá hạn, chi phí dự phòng sẽ giảm. Ngược lại nếu Ban điều hành không quản lý chặt chẽ các khoản công nợ khó đòi, đặc biệt là công nợ của các khách hàng lớn thì chi phí dự phòng sẽ tiếp tục tăng cao trong năm 2013. Ban kiểm soát đã có trao đổi với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về việc tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ khó đòi để giảm chi phí trong năm 2013.

2.3. Về Tài sản và Nguồn vốn:

Chúng tôi đã xem xét và lập bảng tổng hợp một số chỉ tiêu chính về Tài sản và Nguồn vốn của công ty như sau:

STT	Chi phí	2012	2011	Tỉ lệ 2012/2011
1	Phải thu khách hàng	239.766.499.290	323.506.748.112	74,1%
2	Hàng tồn kho	167.488.233.893	239.441.855.238	69,9%
3	Tài sản cố định	228.676.252.230	248.816.056.674	91,9%
4	Vay và nợ ngắn hạn	312.696.494.954	461.751.483.414	67,7%
5	Vay và nợ dài hạn	17.625.844.575	30,480,710,918	57,8%

Số liệu trên phản ánh kết quả của các giải pháp của HĐQT, Ban điều hành công ty trong việc giảm công ty nợ phải thu, giảm hàng tồn kho và giảm các khoản vay ngân hàng. So với năm 2011, các khoản phải thu giảm 25,9%, hàng tồn kho giảm 30,1%, vay và nợ ngắn hạn giảm 32,3%, vay nợ dài hạn giảm 42,2%.

Việc tăng cường thu hồi các khoản công nợ, giảm lãi vay ngân hàng được HĐQT quan tâm chỉ đạo, thể hiện qua các phiên họp HĐQT và các Nghị quyết của HĐQT.

II. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành và sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.

Hội đồng Quản trị của Công ty có sự biến động rất lớn về nhân sự trong năm 2012.

- Ngày 29/6/2012, Đại hội cổ đông thường niên 2012 đã bầu ra Hội đồng quản trị mới nhiệm kỳ 2012-2016 bao gồm 5 thành viên.
- Ngày 31/10/2012 và 01/11/2012, 02 thành viên HĐQT có đơn từ nhiệm chức danh thành viên HĐQT.
- Ngày 11/1/2013 Đại hội cổ đông bất thường 2013 đã bầu bổ sung thêm 02 thành viên HĐQT mới thay thế thành viên từ nhiệm.

Qua quá trình giám sát hoạt động, Ban Kiểm soát nhận thấy HĐQT nhiệm kỳ 2012-2016 đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành chỉ đạo công ty. Kết quả là năm 2012 công ty đã có lợi nhuận, ổn định sản xuất, bước đầu khắc phục được lỗ năm 2011, khắc phục được khó khăn về dòng tiền hoạt động.

Các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp chức năng quyền hạn theo quy định pháp luật và điều lệ Công ty

Theo các nghị quyết HĐQT, Ban điều hành công ty đã dần nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp. Ban điều hành đã lập đầy đủ và kịp thời các báo cáo định kỳ cho HĐQT theo qui định.

Công tác Tài chính Kế toán đã được cải thiện so với các năm trước đây. Việc lập báo cáo tài chính đã kịp thời theo các quy định hiện hành của pháp luật. Phòng Tài chính Kế toán đã phối hợp với Kiểm toán độc lập để ra báo cáo kiểm toán theo yêu cầu. Tuy nhiên, công tác Tài chính Kế toán cần tiếp tục được củng cố, việc quản lý tài sản tiền vốn cần phải chặt chẽ hơn, cần chủ động hơn trong việc quản lý các khoản công nợ, việc cập nhật các quy định mới của pháp luật về kế toán và thuế cần kịp thời hơn.

Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị để nắm tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty và tham gia góp ý các vấn đề liên quan; các đề xuất kiến nghị của Ban Kiểm soát được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành kịp thời.

Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.

Ban Kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2012 như Báo cáo của HĐQT và Báo cáo của Ban Điều hành

III. Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện kế hoạch chi trả thù lao của Ban Kiểm soát đã được Đại hội cổ đông 2012 phê duyệt, công ty thực hiện chi trả từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2012:

- Trưởng ban: 7.000.000 đồng/tháng,
- Thành viên: 3.000.000 đồng/tháng.
- Tổng chi trả: 68.000.000 đồng

(Từ tháng 07/2012 – 10/2012 chi trả cho 3 thành viên, tháng 11/2012 – 12/2012 chi trả cho 2 thành viên)

IV. Một số kiến nghị

1. Nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý tài sản, tiền vốn, tiếp tục đôn đốc thu hồi công nợ đặc biệt là các khoản công nợ phải thu khó đòi, các khoản công nợ lớn. Thành lập Hội đồng đánh giá lại các khoản công nợ không rõ nguồn gốc, các khoản công nợ phải thu kéo dài nhiều năm để đưa ra biện pháp xử lý, thu hồi công nợ.
2. Bổ sung các quy chế quản trị nội bộ: quy chế chi hoa hồng, khuyến mãi tiếp thị; quy chế hàng bán trả lại; quy chế quản lý nợ.
3. Bổ sung quy định về thủ tục thanh toán chi phí hoa hồng, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật thuế, hạn chế rủi ro về thuế của các kỳ kinh doanh tiếp theo.
4. Sớm thành lập bộ phận kiểm soát nội bộ để nâng cao chất lượng quản trị của công ty.
5. Nâng cấp hệ thống phần mềm kế toán để đáp ứng các yêu cầu của công việc.
6. Có chính sách bán hàng ổn định và cần có chính sách thưởng khách hàng trong việc thanh toán công nợ nhanh để tăng dòng tiền thu về.
7. Tăng cường phối hợp giữa các Phòng Ban trong việc mua nguyên liệu phục vụ sản xuất, bổ sung quy trình thẩm định giá mua và chuẩn hóa chất lượng nguyên liệu đầu vào.
8. Có biện pháp giảm bớt tồn kho thành phẩm, đặc biệt là mặt hàng kháng sinh, các lô hàng cận date cần có chính sách bán hàng riêng để thu hồi vốn sản xuất.
9. Nâng cao quản lý chi phí và dòng tiền thu về tại các Chi nhánh, đề xuất thí điểm mô hình hạch toán phụ thuộc tại 1 hoặc 2 Chi nhánh lớn để giảm tải công việc cho phòng Kế toán.

PHẦN II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2013 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Nhiệm vụ của Ban Kiểm soát trong năm 2013 sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Kiểm soát kế hoạch, Kiểm soát hoạt động và Kiểm soát tài chính Công ty.
- Thực hiện kiểm tra các chuyên đề theo kế hoạch được duyệt như: Chính sách bán hàng, công nợ, các qui trình chính liên quan hoạt động sản xuất tại Công ty.
- Thẩm định các báo cáo tài chính của công ty hàng quý, năm.
- Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- Phối hợp với HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và Ban điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là nội dung kết quả trong quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công ty năm 2012 và phương hướng hoạt động năm 2013 của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khỏe Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Trần Đức Hùng

TỜ TRÌNH CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2013

Kính trình: ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Căn cứ danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận năm 2013;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long ngày 29/6/2012,

Để thực hiện việc kiểm toán độc lập tại công ty, Ban Kiểm soát công ty kính trình Đại hội cổ đông nội dung sau:

1. Thông qua danh sách 04 công ty kiểm toán trong nhóm Big 4 gồm:
 - Công ty TNHH Deloitte Việt Nam;
 - Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
 - Công ty TNHH KPMG;
 - Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam.
2. Thông qua việc Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong bốn công ty trên để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính soát xét bán niên và năm 2013 cho Công ty cổ phần dược phẩm Cửu Long.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

TRẦN ĐỨC HÙNG

TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Kính trình : ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;
- Căn cứ Điều lệ mẫu áp dụng cho công ty đại chúng ban hành kèm theo Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long ngày 29/6/2012,

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long kính trình Đại hội cổ đông xem xét việc điều chỉnh và sửa đổi một số nội dung của Bản điều lệ Công ty (được lập theo Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19 tháng 03 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính) cho phù hợp với những thay đổi của Bản điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012. Dự thảo các nội dung sửa đổi bổ sung Điều lệ của Công ty được quy định chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THANH TUẤN

TỜ TRÌNH CHI THÙ LAO CỦA HĐQT & BKS 2012 VÀ ĐỀ XUẤT CHI THÙ LAO NĂM 2013

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Cty CP Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ kế hoạch chi thù lao của HĐQT, BKS 2012 được Đại hội cổ đông thông qua;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2013,

Xin báo cáo Đại hội việc thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2012 và kế hoạch chi thù lao năm 2013 như sau:

1. Năm 2012 :

1.1 Hội đồng quản trị:

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 8.000.000 đồng/tháng, thành viên: 5.000.000 đồng/tháng
- Từ tháng 7 - tháng 10 năm 2012: thực hiện chi trả cho 5 thành viên, tháng 11 - 12 năm 2012 : thực hiện chi trả cho 3 thành viên.
- Tổng chi trả : 148.000.000 đồng.

1.2 Ban kiểm soát :

- Số lượng: 03 thành viên.
- Mức chi trả : Trưởng ban: 7.000.000 đồng/tháng, thành viên: 3.000.000 đồng/tháng
- Từ tháng 7 - tháng 10 năm 2012: thực hiện chi trả cho 3 thành viên, tháng 11 - 12 năm 2012 : thực hiện chi trả cho 2 thành viên.
- Tổng chi trả : 68.000.000 đồng.

2. Đề xuất năm 2013 :

2.1 Hội đồng quản trị:

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 6.000.000 đồng/tháng, thành viên: 5.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng tháng.

2.2 Ban kiểm soát :

- Số lượng: 03 thành viên.
- Mức chi trả : Trưởng ban: 4.000.000 đồng/tháng, thành viên: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng tháng.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THANH TUẤN

TỜ TRÌNH KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2013

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ dự báo tình hình kinh tế- xã hội Việt Nam, môi trường kinh doanh dược phẩm 2013 và trên cơ sở thực hiện thực tế kết quả kinh doanh năm 2012, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội cổ đông Kế hoạch kinh doanh năm 2013 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch năm 2013	Ghi chú
1.Doanh thu thuần	611.829	700.000	
2.Tổng chi phí	440.905	490.900	
3.Lợi nhuận gộp	170.924	209.100	
4.Lợi nhuận trước thuế (LNTT)	19.720	36.000	
5.Lợi nhuận sau thuế (LNST)	19.060	34.050	
6.Các khoản nộp NSNN	43.437	45.307	
- Thuế GTGT	41.430	42.500	
- Thuế TNDN	847	1.950	
- Thuế khác	1.160	857	
7.Trích quỹ			
- Quỹ dự phòng tài chính 5%			
- Quỹ đầu tư phát triển 15-60%			
- Quỹ khen thưởng phúc lợi 15%			
8.Chia cổ tức			
9.Thù lao cho HĐQT và BKS	216	432	Chi từ tháng 7/2012
10.Lao động bình quân năm	927	980	

Năm 2013, phân đầu chi cổ tức từ 8%-10%.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

LÊ THANH TUẤN